**MÔN TIẾNG VIỆT .TIẾT 155, 156**

**CHỦ ĐIỂM: ĐỒNG QUÊ YÊU DẤU**

**Bài 13: PHỐ PHƯỜNG HÀ NỘI (T1+2)**

**Thời gian thực hiện ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô.

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

- Phát triển năng lực văn học:

 + Biết bày tỏ sự yêu thích với cách tạo nên một bài thơ (ghép tên các phố của

Hà Nội).

+ Biết thể hiện ý kiến của em để nói về điều mình thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập;

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tích cực để thực hiện các nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất yêu nước, nhân ái: mở mang hiểu biết và thêm tự hào về Thủ đô Hà Nội.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý nét đẹp văn hoá của thủ đô qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Tìm hiểu về chủ điểm; Kể tên đô thị, tìm từ ngữ về cuộc sống đô thị- Cách tiến hành: |
| **(1) Kể tên một đô thị ở địa phương (huyện, tỉnh, thành phố) của em** - GV cho HS quan sát tranh và kể tên đô thị ở địa phương em**(2) Tham gia trò chơi Hái táo: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm nổi bật của cuộc sống đô thị** GV mời HS 1 xung phong hái quả táo thứ nhất; HS 1 tự chọn một bạn tiếp sức cùng để hái quả táo thứ hai, ...; lần lượt như vậy cho đến khi các quả táo được hái hết. Kết quả cần đạt: HS chọn được 7 quả táo chứa các từ: náo nhiệt, đông đúc, năng động, tấp nập, nhộn nhịp, sầm uất, ồn ào.(3) **Giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**(4) Giới thiệu bài: | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.- HS tham gia trò chơi.-HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh, …Ngắt nghỉ hơi đúng. + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: Long Thành, rành rành, trải, ...  + Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài ca dao: Ca ngợi sự phong phú, đa dạng của của phố phường Hà Nội, thể hiện nét đẹp văn hoá của Thủ đô. + Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam. - Phát triển năng lực văn học **-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài ca dao, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.- Luyện đọc từ khó: *Long Thành, rành rành, Hàng Giày, Hàng Lờ, Hàng Nón, thật là, rủ nhau, chẳng sai, Mã Vĩ, Hàng Giày, trải xem, cũng xinh* Luyện đọc câu: *Rủ nhau/ chơi khắp/ Long Thành/**Ba mươi sáu phố/ rành rành chẳng sai//**-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tên bài ca dao cho em biết bài này nói về điều gì?+ Câu 2: Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có bao nhiêu phố?GV mở rộng: Bài ca dao rất thú vị. Đọc bài ca dao, chúng ta có thể nhớ được tên các phố của Hà Nội xưa, từ đó phần nào thấy được sự sầm uất của kinh thành Thăng Long.+ Câu 3: Đọc các tên phố, tìm hiểu phố đó ngày xưa chuyên làm hoặc bán mặt hàng gì?GV bổ sung:+ Câu 4: Bài ca dao ghép tên các phố ở Hà Nội thành thơ. Theo em, điều đó có ý nghĩagì? Chọn ý em thích. GV giải thích yêu cầu của bài tập: Mỗi người có thể đưa ra cách giải quyết riêng của mình. Cần trao đổi, thảo luận để khẳng định ý kiến, thuyết phục người nghe bằng các lí do phù hợp.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Bài ca dao thể hiện tình yêu và niềm tự hào của tác giả dân gian khi nói về sự sầm uất của thành Thăng Long (Hà Nội ngày nay) với 36 phố phường. Qua bài ca dao, các em có thêm hiểu biết, thêm mến yêu những vẻ đẹp văn hoá của Thủ đô Hà Nội.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp mỗi em 2 câu.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Tên bài cho biết bài ca dao nói về phố phường của Hà Nội xưa. + Theo bài ca dao, Hà Nội ngày xưa có 36 phố.+ HS nêu và lần lượt các bạn bổ sung. + Nhóm đoi thảo luận và đưa ra ý kiến. Ví dụ,  - Nhóm tôi chọn ý a, vì trong bài ca dao, chỉ cần đặt tên của 36 phố phường Hà Nội cạnh nhau đã tạo thành một bài thơ hay/ - Nhóm tôi chọn ý b vì qua bài ca dao, có thể thấy Hà Nội rất đẹp/- Nhóm tôi chọn ý c, vì tác giả rất yêu Hà Nội mới nhớ và ghép được tên 36 phố của kinh thành Thăng Long thành bài thơ.- HS nêu  |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận xét cách viết tên địa lí Việt Nam+ Thực hành viết tên địa lí Việt Nam.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| ***1. Tên các phố trong bài ca dao được viết như thế nào? (dùng thẻ)***- GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân- GV tổ chức giơ thẻ- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.GV lưu ý: Các phố cổ ở Hà Nội xưa vốn làm hoặc bán một thị mặt hàng nào đó nên đều gọi bằng từ hàng (giống như cửa hàng) và từ chỉ mặt hàng (VD: bạc, gà, giấy,...). Về sau, mỗi tiếng trở thành một phần của tên phố nên được viết hoa: Hàng Bạc, Hàng Gà, Hàng Giấy,...***2. Thực hành viết tên địa lí Việt Nam*** ***Viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết (BT 2).***– GV mời HS đọc BT2. Cả lớp đọc thầm theo.− HS làm việc độc lập viết tên 2 thành phố ở Việt Nam mà em biết vào bảng con.- GV quan sát nhận xét, hướng dẫn HS sửa lỗi- GV nhận xét tuyên dương.**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**GV giao nhiệm vụ cho HS:1. Tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK (về nội dung bài đọc, loại bài đọc, số lượng mỗi loại bài đọc).2. Viết vào phiếu đọc sách: Tên bài đọc và một số nội dung chính (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn, câu thơ em thích); cảm nghĩ của bản thân. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc cá nhân.- GV cho cả lớp giơ thẻ (a / b/c) để nếu ý mình đã chọn- HS nhận xét chốt ý C đúng Viết hoa chữ cái đầu của mỗitiêng tạo thành tên đó- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- Cá nhân tự viết vào bảng con sau đó trình bày trước lớp.- Lớp nhận xét, sửa lỗiVD: **Hà Nội, Đà Lạt, Đồng Hới, Hạ Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ ...** -Nghe GV hướng dẫn về nhà thực hiện |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video cảnh phố phường Hà Nội ngày nay+ Em có cảm nhận gì khi được xem cuọn video?- Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời theo cảm nhận của mình.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................